

QUỸ ETF SSIAM VNX50**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM****Independence - Freedom - Happiness**Số/No. **383**/2018/TB-SSIAM-NVQ

Hà Nội, ngày 15 tháng 08 năm 2018

Ha Noi, 15 August 2018

**DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU ĐỂ
HOÁN ĐỔI LẤY MỘT LÔ CHỨNG CHỈ
QUỸ ETF****BASKET OF COMPONENT SECURITIES
AND CASH
TO EXCHANGE
FOR ONE LOT OF ETF**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM
To: Hochiminh Stock Exchange

- Tên CTQLQ/ *Fund Management company*: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI
- Tên Ngân hàng giám sát/ *Supervisory Bank*: Ngân hàng BIDV, chi nhánh Hà Thành
- Tên Quỹ ETF/ *ETF name*: Quỹ ETF SSIAM VNX50
- Mã chứng khoán/ *Securities symbol*: FUESSV50
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Main office address*: Tầng 5, 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại/ *Tel*: 0243.9366321 Fax: 02439.366337

Chúng tôi thông báo danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi như sau/ *We announce the components of the basket to exchange for one lot of ETF as follow:*

- Ngày giao dịch hoán đổi/ *Exchange date*: 16/08/2018
 - Đơn vị tính lô: 1 lô ETF tương đương: 100.000 chứng chỉ quỹ ETF
- Unit: 1 lot of ETF = 100,000 ETF certificates*

Danh mục và tỷ lệ chứng khoán cơ cấu hoán đổi 1 lô ETF/ *Components and weighting:*

STT	Mã chứng khoán	Số lượng	Tỷ lệ % trong danh mục
Order	Securities symbol	Volume	Weighting
I	Chứng khoán/Stock		
1	ACB	2.000	5,7%
2	ASM	290	0,3%
3	BID	340	0,8%
4	BMP	80	0,3%
5	BVH	140	0,9%
6	CII	370	0,7%
7	CTD	90	1,1%
8	CTG	740	1,4%
9	DCM	260	0,2%
10	DHG	90	0,7%
11	DPM	310	0,4%
12	DXG	520	1,1%



13	FLC	1.150	0,5%
14	FPT	990	3,2%
15	GAS	200	1,5%
16	GMD	320	0,6%
17	GTN	330	0,3%
18	HBC	300	0,5%
19	HCM	110	0,5%
20	HPG	2.590	7,4%
21	HSG	500	0,4%
22	ITA	1.330	0,3%
23	KBC	710	0,7%
24	KDC	250	0,6%
25	MBB	2.410	4,3%
26	MSN	860	6,0%
27	MWG	430	3,8%
28	NKG	160	0,2%
29	NLG	230	0,5%
30	NVL	640	3,2%
31	PDR	220	0,4%
32	PLX	230	1,1%
33	PNJ	230	1,7%
34	PVD	380	0,4%
35	PVS	400	0,6%
36	REE	340	0,9%
37	ROS	280	0,9%
38	SAB	190	3,1%
39	SBT	550	0,7%
40	SHB	2.000	1,3%
41	SSI	620	1,4%
42	STB	3.480	3,0%
43	VCB	730	3,4%
44	VCG	200	0,3%
45	VCI	200	0,9%
46	VGC	400	0,5%
47	VIC	1.190	9,3%
48	VJC	550	6,3%
49	VNM	730	8,9%
50	VPB	3.000	6,1%
II	Tiền/Cash	6.035.810 VND	

- Chênh lệch giữa danh mục chứng khoán cơ cấu và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/ *Spread between a basket and one lot of ETF in value:*

7	GMD	25.100	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
8	MBB	23.300	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
9	MWG	116.000	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
10	NLG	29.200	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
11	PNJ	99.000	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
12	REE	34.450	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
13	VPB	26.500	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.
We declare that all information provided in this paper is true and accurate; We shall be legally responsible for any mispresentation.

Đại diện tổ chức
Organization representative *W*



Tô Thùy Linh
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC